

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Th - Sinh năm: 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn D - Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Th và bị đơn anh Trương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là: Trương Việt A (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/01/2017 và Trương Diệp A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 17/7/2018; Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D đều có ý kiến chung thống nhất là: Giao cháu Trương Diệp A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 17/7/2018 cho chị Trịnh Thị Th (mẹ đẻ cháu) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Trương Diệp A đủ 18 tuổi. Giao cháu Trương Việt A (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/01/2017 cho anh Trương Văn D (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trương Việt A thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D chưa ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị Thùy, anh Dũng thực hiện quyền này.

Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D đều có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D thống nhất: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Th và anh Trương Văn D đều thống nhất, thỏa thuận: Chị Trịnh Thị Th chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị Thùy đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004829, ngày 07 tháng 02 năm 2023. Vì vậy, chị Trịnh Thị Th được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trương Văn D không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

